

Số: 4181/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế
giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ (KH-CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ngân sách thành phố và chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1402/TTTr-SKHHCN ngày 27 tháng 6 năm 2016; Công văn số 1403/SKHHCN-QLCN&TTCN ngày 27 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT/TU; TT/HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- VPUB: các PVP; các Phòng CV;
- Lưu: VT, (KT/Đ)155.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4184 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học, công nghệ vào tổ chức quản trị, sản xuất, kinh doanh; khuyến khích nghiên cứu, đổi mới sáng tạo⁽¹⁾, gia tăng giá trị trong chuỗi cung ứng nhằm nâng cao năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; đồng thời thực hiện các cam kết trong tiến trình hội nhập kinh tế và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về năng suất lao động

Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trong giai đoạn 2016- 2020 từ 6,5%/năm trở lên⁽²⁾, trong đó:

- Năng suất lao động của doanh nghiệp thuộc 4 ngành công nghiệp trọng yếu của thành phố tăng 12%/năm;

- Năng suất lao động của các doanh nghiệp được hỗ trợ trực tiếp tăng 15%/năm.

b) Về ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt 20%/năm⁽³⁾;

- Đến 50% doanh nghiệp vừa và lớn⁽⁴⁾ ngoài nhà nước được tư vấn thành lập, sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp để tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ;

¹ Đổi mới sáng tạo (Innovation): là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa

² Theo tính toán số liệu của Cục Thống kê giai đoạn 2011-2015: tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 5,6% (174,7 triệu đồng/lao động).

³ Theo tính toán số liệu của Cục Thống kê năm 2014: tốc độ đổi mới công nghệ tăng 15%/năm.

⁴ Theo báo cáo của Cục Thống kê năm 2014, số lượng doanh nghiệp có tổng nguồn vốn trên 20 tỷ và trên 200 lao động (đối với khu vực công nghiệp) và trên 10 tỷ và trên 50 lao động (đối với khu vực thương mại dịch vụ): khoảng 688 DN.

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho 10.000 doanh nghiệp, trong đó 30% là các doanh nghiệp thuộc 4 ngành công nghiệp trọng điểm;

- Hỗ trợ 1000 dự án đổi mới công nghệ⁽⁵⁾, sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng;

c) Về khởi nghiệp sáng tạo

Hỗ trợ 2000 dự án khởi nghiệp⁽⁶⁾ sáng tạo.

3. Đối tượng áp dụng

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước có dự án hoặc mong muốn thực hiện đổi mới sáng tạo và tăng năng suất, chất lượng;

- Doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ thuộc 04 ngành công nghiệp trọng yếu của thành phố (Cơ khí chế tạo; Điện tử - Công nghệ thông tin; Hóa chất, hóa dược - cao su nhựa; Chế biến tinh lương thực, thực phẩm), 2 ngành công nghiệp truyền thống (Dệt may, Da giày) và ngành nông nghiệp công nghệ cao;

- Doanh nghiệp thuộc 09 ngành dịch vụ (Tài chính - ngân hàng - bảo hiểm; Thương mại; Du lịch; Vận tải và kho bãi; Bru chính - Viễn thông - Truyền thông; Bất động sản; Tư vấn Khoa học công nghệ, Y tế; Giáo dục và đào tạo) và ngành văn hóa - thể thao;

- Các trường học, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng và đổi mới sáng tạo

Dự án 1: Đào tạo về công cụ quản trị năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo

- Mô tả: đào tạo về tư duy, kiến thức, kỹ năng về các công cụ quản trị năng suất, chất lượng; thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Mục tiêu: 30% doanh nghiệp trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm, 10% doanh nghiệp thuộc các ngành còn lại được đào tạo các hạng mục về quản trị năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo, thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển.

- Nội dung:

+ Đào tạo đội ngũ giảng dạy các công cụ về quản trị năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp;

+ Đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn và thực hiện nâng cao năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp;

+ Đào tạo đội ngũ chuyên viên và cung cấp công cụ năng suất, chất lượng, đổi mới sáng tạo, quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp;

⁵ Công nghệ: là giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật có kèm theo hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm

⁶ Khởi nghiệp: hay còn gọi là Start-up có thể hiểu khi một cá nhân có ý định kinh doanh, muốn tự mình làm và quản lý thu nhập bằng cách cung cấp và phát triển một sản phẩm hay dịch vụ

+ Đào tạo đội ngũ chuyên gia của doanh nghiệp về nâng cao năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo;

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Dự án 2: Tư vấn nâng cao năng suất chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp

- Mô tả: hỗ trợ tổ chức tư vấn trực tiếp cho các doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng và thực hiện đổi mới sáng tạo.

- Mục tiêu: Hỗ trợ 10% doanh nghiệp trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm, 3% các doanh nghiệp thuộc các nhóm còn lại, hình thành 20 doanh nghiệp kiểu mẫu.

- Nội dung:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển mạng lưới kết nối doanh nghiệp với các chuyên gia, các công ty tư vấn trong và ngoài nước về năng suất chất lượng;

+ Hỗ trợ tổ chức tư vấn năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp⁽⁷⁾;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả⁽⁸⁾;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý nhằm tăng năng suất và chất lượng;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản trị tài sản trí tuệ để bảo vệ và khai thác có hiệu quả các kết quả của hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Phân công thực hiện : Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện : hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Dự án 3: Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ và sản phẩm

- Mô tả: Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện sáng tạo, nghiên cứu phát triển, chuyển giao, đổi mới công nghệ và sản phẩm trên cơ sở có sự tham gia của doanh nghiệp cùng đầu tư thực hiện.

- Mục tiêu: hỗ trợ 300 dự án.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu phát triển hoặc nghiên cứu chuyển giao công nghệ, sản phẩm mới do doanh nghiệp đề xuất và cùng đầu tư thực hiện;

+ Hỗ trợ thực hiện các dự án đổi mới sáng tạo của xã hội tạo ra những sản phẩm mới mà doanh nghiệp cùng đầu tư thực hiện và có chiến lược phát triển.

⁷ *Chất lượng sản phẩm, hàng hóa: là mức độ của các đặc tính của sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.*

⁸ *Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: là việc áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm giảm tổn thất, giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện, thiết bị mà vẫn bảo đảm nhu cầu, mục tiêu đặt ra đối với quá trình sản xuất và đời sống*

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Dự án 4: Hỗ trợ thực hiện đổi mới công nghệ

- Mô tả: Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc các ngành trọng yếu được tham gia Chương trình vay kích cầu đầu tư của Thành phố để đổi mới công nghệ.

- Mục tiêu: hỗ trợ 200 dự án.

- Nội dung:

+ Thành phố tăng nguồn vốn cho chương trình hỗ trợ vay ưu đãi lãi suất;

+ Cải tiến thủ tục giải quyết hồ sơ, ứng dụng công nghệ thông tin;

+ Tăng cường truyền thông chương trình đến doanh nghiệp;

+ Tổ chức kết nối chương trình với mạng lưới ngân hàng.

+ Tuyên truyền, quảng bá, phổ biến thông tin về Chương trình kích cầu đầu tư theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Dự án 5: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mua sắm công thông qua các hình thức hợp tác công tư⁽⁹⁾ (PPP)

- Mô tả: hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm mới có hàm lượng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo được tạo điều kiện thuận lợi tham gia thị trường mua sắm công.

- Mục tiêu: hỗ trợ 100 dự án.

- Nội dung:

+ Xây dựng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường mua sắm công;

+ Xây dựng quy trình, thủ tục đăng ký tham gia đầu tư công minh bạch, công khai và ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Xây dựng các chương trình mua sắm công trong các lĩnh vực tổ chức và hướng dẫn để các doanh nghiệp được tham gia đầu tư

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các Sở liên quan phối hợp.

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 - 2020.

⁹ Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP): là hình thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp đồng giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án để thực hiện, quản lý, vận hành dự án kết cấu hạ tầng, cung cấp dịch vụ công

2. Hỗ trợ hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp⁽¹⁰⁾ và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo

Dự án 1: Hỗ trợ hạ tầng cơ sở vật chất cho hệ sinh thái khởi nghiệp và cộng đồng khởi nghiệp

- Mô tả: Các cộng đồng khởi nghiệp có nhu cầu mặt bằng và các dịch vụ hỗ trợ để thực hiện các hoạt động xúc tiến, giao dịch ý tưởng, ươm tạo sản phẩm, công nghệ v.v. với khả năng tài chính eo hẹp. Vì vậy, thành phố cần hỗ trợ cơ sở hạ tầng cần thiết để thu hút các nhà đầu tư hạ tầng ươm tạo, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ nhằm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp.

- Mục tiêu: Quy hoạch và thu hút đầu tư dự án khởi nghiệp với tổng quy mô 40.000 m² trên toàn thành phố. Trong đó hợp tác theo hình thức đối tác công tư với đối tác trong và ngoài nước để xây dựng và vận hành 2 cơ sở ươm tạo theo tiêu chuẩn quốc tế thuộc lĩnh vực ươm tạo nhằm phục vụ 2 trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm. Xây dựng hạ tầng cho hệ sinh thái khởi nghiệp, bao gồm không giới hạn dịch vụ văn phòng, thực nghiệm, logistic, thư viện, hội trường, v.v.

- Nội dung:

+ Xây dựng 40.000 m² mặt bằng sàn hỗ trợ hoạt động cung cấp dịch vụ và ươm tạo;

+ Hợp tác đối tác công tư xây dựng 2 cơ sở ươm tạo theo mô hình quốc tế phục vụ phát triển 2 trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm;

+ Hợp tác đối tác công tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ cho hệ sinh thái khởi nghiệp;

+ Hợp tác công tư quảng bá thu hút đầu tư, hợp tác hình thành hệ sinh thái.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: 2016 - 2018.

Dự án 2: Hỗ trợ hình thành và hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

- Mô tả: Vai trò, năng lực, kinh nghiệm của các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp (trường, viện; mạng lưới cung cấp dịch vụ, ươm tạo, tư vấn, đỡ đầu; nhà đầu tư; các doanh nghiệp lớn v.v.) hiện nay còn hạn chế. Do đó để từng bước nâng cao vai trò và kết nối hoạt động của các thành phần thuộc hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm hỗ trợ hiệu quả cho các dự án khởi nghiệp khởi động, Thành phố cần có một số hoạt động, chính sách hỗ trợ ban đầu.

- Mục tiêu: Hình thành các hệ sinh thái và cộng đồng khởi nghiệp đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm; hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp 2.000 dự án khởi nghiệp sáng tạo thông qua các hoạt động tư vấn, đào tạo, kết nối, ươm tạo v.v.

¹⁰ Một hệ sinh thái khởi nghiệp được hình thành bởi con người, tương tác như một hệ thống để xây dựng nên những công ty khởi nghiệp. Các tổ chức này có thể được chia thành nhiều loại: các trường đại học, các cơ quan nhà nước, các tổ chức tư vấn, các cơ sở ươm tạo, các tổ chức cung cấp dịch vụ (như dịch vụ tài chính, pháp lý) và Quỹ đầu tư mạo hiểm. Các tổ chức khác nhau thường tập trung vào các phần khác nhau trong các giai đoạn phát triển cụ thể của chức năng của hệ sinh thái và hệ sinh thái khởi nghiệp

- Nội dung:

+ Hỗ trợ phát triển các vườn ươm tạo của các Trường - Viện và khu vực tư nhân trong đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng cơ chế vận hành, kết nối vào hệ sinh thái khởi nghiệp;

+ Hỗ trợ hình thành 4 nhóm liên kết mạnh Doanh nghiệp - Trường, Viện - cơ sở ươm tạo trong 4 ngành công nghiệp trọng yếu; hỗ trợ hình thành các nhóm liên kết khác theo yêu cầu phát triển của xã hội;

+ Hỗ trợ hình thành và kết nối mạng lưới tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp chuyên nghiệp;

+ Kết nối nhà đầu tư, mạng lưới đầu tư tài chính thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp;

+ Thực hiện chương trình ươm tạo sản phẩm và hỗ trợ khởi nghiệp của thành phố trên cơ sở tuyển chọn các dự án khởi nghiệp sáng tạo;

+ Hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tổ chức sàn giao dịch, các cuộc thi, giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo ...;

+ Hỗ trợ hình thành Trung tâm thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố làm đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy, kết nối các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của thành phố.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương, phối hợp Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, các trường Đại học.

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Dự án 3: Đào tạo cộng đồng về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

- Mô tả: Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp phải được xây dựng trên nền tảng giáo dục từ bậc phổ thông và đào tạo chuyên nghiệp ở bậc đại học và từ kinh nghiệm trong quá trình lao động, sản xuất, kinh doanh thực tiễn.

- Mục tiêu: 50% hệ thống trường phổ thông có câu lạc bộ (CLB) hoạt động đổi mới sáng tạo; 20 trường đại học, cao đẳng có giảng viên, giáo trình và giảng dạy về khởi nghiệp. Hình thành bộ giáo trình lý thuyết và thực hành về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, xây dựng bộ công cụ và giáo trình online về đào tạo sáng tạo và khởi nghiệp.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ đào tạo về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho 200 giảng viên đại học- cao đẳng;

+ Hỗ trợ xây dựng giáo trình, chương trình đào tạo lý thuyết và thực hành về sáng tạo và khởi nghiệp; xây dựng bộ công cụ đào tạo trực tuyến về sáng tạo và khởi nghiệp;

+ Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học;

+ Hỗ trợ đào tạo và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo cho 50% trường phổ thông;

+ Hỗ trợ hình thành cơ sở ươm tạo sản phẩm giáo dục đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ cho giáo viên và sinh viên sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm giáo dục sáng tạo;

+ Đào tạo cán bộ quản lý về hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, năng lực xây dựng chính sách thúc đẩy các hoạt động này;

+ Hỗ trợ các chương trình đào tạo bổ sung kỹ thuật, kỹ năng cho thanh niên, trên cơ sở hợp tác quốc tế;

+ Hỗ trợ hình thành 10 trung tâm đào tạo và hỗ trợ thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo theo hình thức hợp tác công tư.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo; Thành Đoàn; phối hợp với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, các trường Đại học.

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Dự án 4: Thúc đẩy hoạt động truyền thông khởi nghiệp sáng tạo và xây dựng văn hoá khởi nghiệp

- Mô tả: Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ, làm tiền đề cho thanh niên mạnh dạn khởi nghiệp và chấp nhận rủi ro cũng như biết cách giải quyết tích cực khi thất bại.

- Mục tiêu: Gia tăng chỉ số khởi nghiệp của thành phố tăng 20% sau 5 năm; gắn kết các cộng đồng khởi nghiệp, các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp; thu hút sự quan tâm, tham gia và đầu tư của xã hội kể cả của nước ngoài.

- Nội dung:

+ Hỗ trợ hình thành công thông tin, diễn đàn giáo dục, hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của Thành phố; kết nối các hoạt động mạng thông tin của các cộng đồng khởi nghiệp, các thành phần của hệ sinh thái trên môi trường mạng Internet...

+ Hỗ trợ kết nối và thực hiện các hoạt động hội thảo, hội chợ, triển lãm, các sự kiện như Festival, Demo day, Talk Shows...;

+ Xây dựng chương trình tuần lễ khởi nghiệp sáng tạo hàng năm và giải thưởng đổi mới sáng tạo cấp Thành phố hàng năm;

+ Xây dựng chương trình truyền thông đại chúng về hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, các hoạt động của cộng đồng khởi nghiệp, các sản phẩm, công nghệ, dịch vụ mới.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các đơn vị truyền thông của thành phố, Thành đoàn thành phố.

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

Dự án 5: Xây dựng các công cụ hỗ trợ tài chính và pháp lý

- Mô tả: Các chính sách, công cụ hỗ trợ về tài chính và pháp lý của thành phố sẽ có tác động tích cực tháo gỡ những khó khăn hiện nay và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn.

- Mục tiêu: Xây dựng các chính sách ưu đãi, các công cụ hỗ trợ hiệu quả, thiết thực của thành phố.

- Nội dung:

+ Ban hành chính sách ưu đãi về giá thuê mặt bằng, hưởng các ưu đãi khác cho các cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, các tổ chức trung gian khác có liên quan (tư vấn, dịch vụ hỗ trợ, các quỹ đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp, v.v.);

+ Ban hành chính sách của thành phố hỗ trợ hoạt động ươm tạo sản phẩm và khởi nghiệp, bao gồm nghiên cứu phát triển, hoàn thiện sản phẩm, tư vấn xây dựng mô hình kinh doanh, đăng ký tài sản trí tuệ, v.v.;

+ Xây dựng và trình Chính phủ chính sách thúc đẩy hoạt động đầu tư mạo hiểm của thành phố;

+ Xây dựng Quy chế một cửa và thành lập tổ công tác liên ngành tư vấn và hỗ trợ thực hiện thủ tục pháp lý trong hoạt động thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học công nghệ, đầu tư, áp dụng các ưu đãi, v.v...; thực hiện ISO điện tử triệt để đối với các quy trình này;

+ Hỗ trợ các trường, viện, cơ quan nghiên cứu thành lập các tổ chức quản lý và kinh doanh tài sản trí tuệ;

+ Hỗ trợ hình thành và hoạt động hội khởi nghiệp sáng tạo.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

3. Tổ chức giám sát và đánh giá hiệu quả của chương trình

- Mục tiêu: để đảm bảo chương trình đạt được các mục tiêu đã đề ra và có hiệu quả.

- Nội dung:

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thống kê;

+ Xây dựng bộ công cụ đánh giá;

+ Tổ chức điều tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện hàng năm;

+ Khuyến nghị điều chỉnh các chính sách, giải pháp tổ chức thực hiện.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách thực hiện, thông qua Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách để tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch;

- Hướng dẫn các Sở, ngành, quận, huyện và các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền;
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, định kỳ 6 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, bố trí ngân sách khoa học và công nghệ hàng năm để triển khai chương trình.

3. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện chương trình này theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện, kiến nghị, đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm